

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – tự do – hạnh phúc**

*Bản án số: 53/2022/HS-ST*

*Ngày: 31/8/2022*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng**

**Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Cao Sơn**

**- Ông Nguyễn Phi Đình.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đ Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HS, ngày 25/5/2022; số 10/2022/QĐST-HS, ngày 24/6/2022; số 11/2022/QĐST-HS, ngày 22/7/2022; 12/2022/QĐST-HS, ngày 19/8/2022 đối với bị cáo:

**Phạm Xuân H**, Sinh ngày: 29/7/1997; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân T và bà: Lê Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử 1999 phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 49/2015/HSST. Thi hành án tại trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 04/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (có mặt).

**\* Bị hại:** Anh Phan Long A; sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Hậu Đ; sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Anh Trần Hậu H; sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2021, do có nhu cầu sử dụng xe ô tô để đi lại nên Phạm Xuân H đến nhà anh Trần Hậu Đ (sinh năm 1989, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) thuê của anh Đ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 đăng ký mang tên Trần Hậu H (sinh năm 1968, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh là bố của anh Trần Hậu Đ) với thỏa thuận thuê trong thời hạn 10 ngày, giá thuê mỗi ngày là 500.000 đồng. Sau khi làm hợp đồng thuê xe thì anh Đ giao chiếc xe ô tô nói trên kèm theo 01 bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 38A-140.61 mang tên Trần Hậu H, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm và 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ cho Phạm Xuân H. Sau khi thuê xe, cứ khoảng 2-3 ngày thì H chuyển khoản thanh toán tiền thuê xe cho anh Đ một lần. Khi đến hạn đã thuê được 10 ngày, anh Đ gọi điện thoại yêu cầu Phạm Xuân H trả xe ô tô thì H nói vẫn tiếp tục thuê để đi lại rồi chuyển tiền thuê xe trả cho anh Đ. Sau đó đến ngày 22/11/2021, do cần tiền trả nợ nên Phạm Xuân H nảy sinh ý định làm giả giấy đăng ký xe ô tô Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 để mang chiếc xe này đi cầm cố. Vì vậy, H lên trang mạng xã hội Facebook liên hệ được với một tài khoản Facebook (H không rõ tên tuổi địa chỉ, không nhớ tên tài khoản Facebook) và đặt làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS: 38A-140.61 mang tên Trần Hậu H. H chụp lại hình ảnh bản phô tô công chứng đăng ký xe mà anh Trần Hậu Đ giao cho H khi thuê xe rồi gửi tin nhắn Facebook để làm giả đăng ký xe với giá là 500.000 đồng. Tối ngày 28/11/2021, người sử dụng tài khoản Facebook mà H đã liên hệ để thuê làm giấy đăng ký xe giả gọi cho Phạm Xuân H hẹn đến khu vực Cầu vượt ở thành phố H thuộc địa bàn phường Thạch Linh, thành phố H để nhận giấy tờ xe. Khi H đến Cầu vượt thành phố H thì được một người đàn ông không quen biết giao cho 01 giấy đăng ký xe ô tô giả BKS: 38A-140.61 mang tên Trần Hậu H theo như H yêu cầu và H thanh toán số tiền 500.000 đồng. Ngày 29/11/2021, sau khi có giấy đăng ký xe ô tô giả, Phạm Xuân H mang chiếc xe ô tô Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 cùng giấy đăng ký giả đến gặp Phan Long A (sinh năm 1990, trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) tại quán “AT 88” tại số 87 đường P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để cầm cố chiếc xe nói trên. Để cho anh Phan Long A tin tưởng, Phạm Xuân H nói dối với anh Phan Long A rằng chiếc xe ô tô Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 là của bố H cho H và H muốn cầm cố để lấy số tiền 150.000.000 đồng và đưa đăng ký xe H vừa thuê làm giả cho anh Phan Long A xem. Sau khi xem đăng ký xe do H làm giả, vì nghĩ rằng đó là giấy đăng ký xe thật đồng thời tin tưởng lời

Phạm Xuân H nói nên anh Phan Long A đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 cho Phạm Xuân H với số tiền 105.000.000 đồng. Phạm Xuân H cùng với anh Phan Long A thỏa thuận nếu sau 10 ngày kể từ ngày 29/11/2021 nếu H không đến chuộc xe thì anh A sẽ bán chiếc xe ô tô nói trên. Sau khi đã cầm cố chiếc xe ô tô nói trên, khi được anh Đ gọi điện yêu cầu trả xe thì H giả vờ nói với anh Đ là đang thuê xe để đi lại. Đến thời hạn trả xe nhưng không có tiền để lấy lại chiếc xe ô tô đã cầm cố nói trên nên H tắt máy điện thoại để cắt đứt liên lạc với anh Trần Hậu Đ và anh Phan Long A rồi đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền cầm cố chiếc xe Vios E màu nâu vàng, BKS: 38A-140.61 Phạm Xuân H trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/01/2022, anh Trần Hậu Đ trình báo sự việc đến Công an thành phố H. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Xuân H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 08/PC09-TL ngày 28/02/2022 của của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016084, đề tên chủ xe Trần Hậu H, sinh năm 1968 ngày 13/02/2017 là giả.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TPHT ngày 06/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 02 năm đến 03 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Xuân H bồi thường cho anh Phan Long A số tiền 105.000.000 đồng; Quá trình điều tra, truy tố anh Trần Hậu Đ yêu cầu bị cáo Phạm Xuân H phải hoàn trả đầy đủ số tiền thuê xe chưa thanh toán là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Trần Hậu Đ xét thấy hoàn cảnh hiện tại của bị cáo Phạm Xuân H khó khăn, anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên mà cho bị cáo nên miễn xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

#### **[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:**

2.1. Tại phiên tòa, Phạm Xuân H khai nhận: Vào ngày 01/11/2021, Phạm Xuân H thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu nâu vàng, BKS 38A 140.61 của anh Trần Hậu Đ để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 22/11/2021 do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Xuân H nảy sinh ý định mang xe ô tô đi cầm cố chiếm đoạt tiền của chủ quán cầm đồ và đặt mua trên mạng xã hội Facebook 01 giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe ô tô BKS 38A-140.61 giả với giá mua 500.000 đồng rồi mang xe ô tô cùng giấy tờ giả đến cửa hàng “AT 88” ở địa chỉ số 87, đường P thuộc thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lừa anh Phan Long A là chủ của hàng “AT 88” cầm cố chiếc xe ô tô BKS 38A 140.61 chiếm đoạt số tiền 105.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối và sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Phạm Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

2.2. Đối với hành vi làm giả tài liệu của đối tượng liên quan theo lời khai của Phạm Xuân H cung cấp, tuy nhiên thông tin về những đối tượng trên không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, là có căn cứ.

#### **[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân đã bị tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là nghiêm trọng. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

3.3. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo là lao động tự do, con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Phạm Xuân H là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Phan Long A yêu cầu bị cáo Phạm Xuân H phải bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe ô tô 105.000.000 đồng, do xe bị thu hồi. Hội đồng xét xử nhận thấy: yêu cầu của anh Phan Long A là có căn cứ cần được chấp nhận, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải bồi thường cho anh Phan Long A số tiền 105.000.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố anh Trần Hậu Đ yêu cầu bị cáo phải hoàn trả đầy đủ số tiền thuê xe chưa thanh toán còn lại là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Trần Hậu Đ không yêu cầu bị cáo Phạm Xuân H phải hoàn trả số tiền thuê xe nói trên mà cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị hại anh Phan Long A và trả lại cho anh Trần Hậu Đ các vật chứng, tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô đề ngày 15/01/2021, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đề ngày 13/3/2021, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0006020 đề ngày 13/3/2021, 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016084 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh đề ngày 13/2/2021 do Văn phòng Công chứng Thành Sen chứng thực ngày 19/8/2019 và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu nâu vàng, BKS 38A 14061 là đúng quy định pháp luật; Đối với 01 giấy cầm cố và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

016084 mang tên Trần Hậu H đề ngày 13/02/2021 thu giữ tại anh Phan Long A, cần tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo của Phạm Xuân H sử dụng vào việc phạm tội đã bị mất, không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[8]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,*

Tuyên bố **Phạm Xuân H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”,

Xử phạt **Phạm Xuân H 03 (ba) năm tù.**

*- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,*

Tuyên bố **Phạm Xuân H** phạm tội “**Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**”,

Xử phạt **Phạm Xuân H 02 (hai) năm tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt **03 (ba) năm tù** của tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” và **02 (hai) năm tù** của tội “**Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**”. Buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

**Về dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Xuân H phải bồi thường cho anh Phan Long A số tiền 105.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Phan Long A có đơn yêu cầu thi hành án nếu Phạm Xuân H không thi hành được, thì hàng tháng Phạm Xuân H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

*“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 giấy cầm cố và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016084 mang tên Trần Hậu H đề ngày 13/02/2021.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 09/5/2022 giữa cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H).

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Dũng**